TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19.01.2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuý Phượng;

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1028/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thuỳ H, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp R, xã T, huyện A, tỉnh G; tạm trú: Số 34/27, khu phố B, phường C, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. *Có đơn xin vắng mặt*

- Bị đơn: Ông Trần Hữu L, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã L, huyện BL, tỉnh L; tạm trú: Số 34/27, khu phố B, phường C, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. *Có đơn xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Bà Lê Thuỳ H kết hôn với ông Trần Hữu L trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện BL, tỉnh L năm 2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 50, cấp ngày 06/5/2016.

Quá trình chung sống, giữa bà H và ông L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mỗi khi ông L say rượu bia là mắng chửi và đánh, thậm chí dùng dao doạ giết bà H. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không thành, tình cảm bị rạn nứt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

Bà H và ông L có 01 con chung tên Trần Hữu Khánh T, sinh ngày 13/3/2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng. Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:*

Ông L thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian, điều kiện kết hôn về con chung. Ông L xác định giữa ông và bà H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn lo do bà H không chia sẽ với chồng về các vấn đề trong cuộc sống, mọi cảm xúc đều giấu trong lòng làm cho tâm trạng trở nên khó chịu, từ đó không khí gia đình trở nên căng thẳng, ngột ngạt, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Mỗi khi ông L có đi uống rượu bia với bạn bè về đến nhà, bà H lại tỏ ra khó chịu, cằn nhằn nên vợ chồng cãi nhau; đôi khi nóng giận không kiểm soát được bản thân, ông L có dùng tay tát bà H một hai cái; không có việc ông L dùng dao doạ giết bà H. Ông L cho rằng tuy giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không phải mâu thuẫn lớn đến mức phải ly hôn và ông L vẫn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà H.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông L đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vì ông L làm công việc tài xế nên không thuận tiện chăm sóc con. Đồng thời ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn hiện đang tạm trú tại 34/27, khu phố B, phường C, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện BL, tỉnh L theo giấy chứng nhận kết hôn số 50 cấp ngày 06/5/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H yêu cầu được ly hôn

với ông L vì cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do ông L thường xuyên uống rượu bia đến say về chửi mắng và đánh đập, doạ giết bà H. Bản thân ông L cho rằng cuộc sống vợ chồng nặng nề do các bên không chia sẽ với nhau; trong lúc có sử dụng rượu bia, giữa vợ chồng lại xảy ra cải vã, ông L không kiềm chế được bản thân đã có hành động dùng tay tát bà H.

Qua xác minh được biết: Quá trình sinh sống tại địa phương, bà H và ông L không gây mất trật tự công cộng, cũng chưa lần nào nhờ chính quyền địa phương can thiệp, hoà giải mâu thuẫn nên chính quyền địa phương không biết giữa bà H và ông L có xảy ra mâu thuẫn gì.

Xét thấy, vợ chồng bà H và ông L không thể chia sẽ với nhau về các vấn đề trong cuộc sống, không khí gia đình nặng nề, ngột ngạt từ đó các bên thường xuyên xảy ra bất đồng, tranh cãi, mâu thuẫn không thể hoà giải; nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin được ly hôn với ông L.

[3] Về con chung: Bà H và ông L 01 con chung tên là Trần Hữu Khánh T, sinh ngày 13/3/2014. Quá trình giải quyết vụ án, ông L đồng ý giao cho con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc thoả thuận của các bên cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T mong muốn được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L thống nhất với yêu cầu của bà H về việc ông L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thuỳ H đối với bị đơn ông Trần Hữu L về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thuỳ H được ly hôn với ông Trần Hữu L.

1.2 Về con chung: Giao con chung là Trần Hữu Khánh T, sinh ngày 13/3/2014 cho bà Lê Thuỳ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hữu Khánh T, sinh ngày 13/3/2014 số tiền 3.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thuỳ H phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng, tổng cộng là 600.000^{đ} (sáu trăm nghìn đồng); khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0013203 ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bà Lê Thuỳ H còn phải nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hoài Phương